**HÉC – TA (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành cho HS biểu tượng về đơn vị đo diện tích héc-ta (tên gọi, kí hiệu).

- HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta.

- HS đổi được số đo DT: 1ha = 10 000m2; 10 000m2 = 1ha.

- HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tư duy lập luận toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS yêu thích, say mê môn Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu.

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS quan sát bức tranh cánh đồng dạng hình vuông có cạnh khoảng 100m.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS quan sát và đưa ra dự đoán: Để đo DT của những khu vực có DT rộng lớn, người ta cần có đơn vị đo DT lớn hơn để biểu thị.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)**  **a) Mục tiêu:**  - Hình thành cho HS biểu tượng về đơn vị đo diện tích héc-ta (tên gọi, kí hiệu).  - HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta.  - HS đổi được số đo DT: 1ha = 10 000m2; 10 000m2 = 1ha.  **b) Cách thực hiện:** | |
| \* Giới thiệu đơn vị đo DT héc-ta (ha)  - GV giới thiệu để HS lắng nghe: Để đo các khu vực có DT lớn (khu công nghiệp, cánh đồng, …) người ta thường dùng đơn vị đo DT là héc-ta. Kí hiệu: ha. Héc-ta là DT của hình vuông có cạnh 100m.  + Vậy 1ha bằng bao nhiêu m2?  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  - GV yêu cầu HS lấy VD về số đo DT có đơn vị héc-ta rồi đổi ra m2. | - HS lắng nghe và nêu:  + 1ha = 10 000 m2. 10 000 m2 = 1ha.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lấy VD rồi chia sẻ trước lớp. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (15 phút)**  **a) Mục tiêu:**  - HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta.  - HS đổi được số đo DT, HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS đọc các số đo, viết các số đo ra bảng con.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 2:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  \* Củng cố dặn dò (3 phút)  - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS đọc, viết các số đo:  a, 135ha: một trăm ba mươi lăm héc-ta  ha: một phần tư héc-ta  3,2ha: ba phẩy hai héc-ta  15,28ha: mười lăm phẩy hai mươi tám héc-ta  b, Sáu nghìn bốn trăm ba mươi héc-ta: 6430ha  Mười hai phẩy năm héc-ta: 12,5ha  Một trăm ba mươi lăm phẩy sáu mươi hai héc-ta: 135,62ha  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:  4ha = 40 000 m2. 80 000 m2 = 8ha.  10ha = 100 000 m2. 600 000 m2 = 60ha.  275ha = 2 750 000 m2. ha = 7 500 m2 .  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………